**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán - Lớp 5**

**Bài 37. chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; …**

**chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; … tiết: 61**

**Thời gian thực hiện, ngày 2 tháng 12 năm 2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   * HS thực hiện được việc tính nhẩm: Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; …; chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; ….
   * Nhận biết sự liên quan giữa các phép chia trên với phép nhân với 0,1; 0,01; ….
   * HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học.

 Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

 Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Hình ảnh cho phần Khởi động .

HS: SGK, vở bài làm toán.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu:**  **Khởi động 4p** | |
| GV có thể cho HS chơi “Đố bạn”. – GV nói: 320 chia cho 10  GV viết lên bảng lớp: 320 : 10 = 32,0. GV trình chiếu (hoặc treo) hình ảnh phần Khởi động. | * HS viết và đọc: 320 : 10 = 32 * HS quan sát và viết phép tính: **1,15 : 10 = ?**   A cartoon of a child  Description automatically generated |
| – Nếu cần, GV cho HS tham khảo cách đặt tính để tăng tính thuyết phục  GV viết bảng 1,15 : 10 = 0,115  Giới thiệu bài mới. | * HS dự đoán kết quả, thử lại bằng phép nhân.   1,15 : 10 = 0,115 (0,115 × 10 = 1,15)   * HS tham khảo cách đặt tính.   A black and white image of a mathematical equation  Description automatically generated with medium confidence |
| **2. Khám phá, hình thành kiến thức mới 10p** | |
| **a) Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; …** |  |
| Có thể tiến hành theo cách sau: GV dẫn dắt, HS thực hiện theo yêu cầu, GV thao tác trên bảng lớp. | – HS quan sát các phép chia GV đã ghi nhận trên bảng lớp trong phần Khởi động:  320 : 1**0** = 32**,0**  1,15 : 10 = 0,115 |
| 320 : 1**0** = 32**,0** |  |
| 1,15 : 10 = 0,115 |  |
| Số bị chia và thương khác nhau ở điểm nào?  Khi chia một số thập phân cho 10, ta làm sao cho nhanh? | Vị trí dấu phẩy  Dời sang bên trái một chữ số.  Chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái một chữ số. |
| – GV nêu vấn đề: **1,15 : 100 = ?** |  |
| GV: Không thực hiện phép tính, em nói nhanh kết quả phép chia này  Dùng phép nhân để thử lại. | – HS (nhóm đôi) thảo luận nói kết quả phép chia.  1,15 : 100 = 0,0115  Thử lại: 0,0115 × 100 = 1,15  Đúng. |
| Khi chia một số thập phân cho 100, ta làm sao cho nhanh? | Chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái hai chữ số. |
| – GV vấn đáp để rút ra kết luận: |  |
| * Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; … ta làm thế nào? | * Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; … ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái lần lượt một; hai; ba; … chữ số. |
| **b) Chia một số thập phân cho 0,1; 0,01;** |  |
| **0,001; …** |  |
| – GV giao việc: | – HS thảo luận nhóm bốn, thực hiện các phép chia rồi so sánh kết quả |
| **1,2 : 5 = ? 86,4 : 20 = ?** |
| **2,4 : 10 = ? 43,2 : 10 = ?** |  |
| GV giúp HS nhận biết: Khi nhân (hay chia) cả số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương thế nào? | HS nhận biết: Khi nhân (hay chia) cả số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương không thay đổi  Tương tự như tính chất cơ bản của phân số. |
| – GV nêu từng phép tính. | – HS quan sát và trả lời theo hướng dẫn của GV. |
|  | 7,2 : 0,1 = 72 : 1 = 72 |
|  | 7,2 : 0,01 = 720 : 1 = 720 |
| Làm sao để chuyển về phép chia cho 1? | Chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một hoặc hai chữ số |
| GV dùng phấn màu tô vào dấu phẩy và các chữ số |
|  |
| 7**,**2 : **0,**1 = 7**2,**0 7**,**2 : **0,0**1 = 7**20,**0 |  |
| Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01, ta làm sao cho nhanh? | Chuyển dấu phẩy sang bên phải ba chữ số  **7,2 : 0,001 = 7 200** |
| – GV nêu vấn đề: **7,2 : 0,001 = ?** | 7 200 × 0,001 = 7,2 |
| GV: Không thực hiện phép tính, em tìm nhanh kết quả phép nhân này bằng cách nào?  Kiểm tra kết quả. | Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; … ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải lần lượt một; hai; ba; … chữ số. |
| – GV vấn đáp để rút ra kết luận: |  |
| Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; … ta làm thế nào? |  |
|  |
| **3. Luyện tập – Thực hành 15p** | |
| *Thực hành* | – HS thực hiện cá nhân, viết kết quả trên bảng con, chia sẻ nhóm ba.   1. 42,7 : 10 = 4,27 61,3 : 100 = 0,613   76,5 : 1 000 = 0,0765   1. 0,9 : 0,1 = 9 21,6 : 0,01 = 2 160   8 : 0,001 = 8 000  – HS nói cách làm. Ví dụ:  b) 8 : 0,001 = 8 000  Chia 8 cho 0,001 nên chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải ba chữ số thì được thương là 8 000.  … |
| **Bài 1:** |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm. |
| **4. Vận dụng – Trải nghiệm 5p** | |
| *Luyện tập* |  |
| **Bài 1:** |  |
| – GV cho HS đọc yêu cầu, thảo luận tìm cách thực hiện. | – HS (nhóm đôi) đọc yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, thảo luận tìm cách làm. |
| – Khi sửa bài, GV có thể tổ chức cho HS chơi tiếp sức, khuyến khích HS nói cách làm. | – HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ.  A screenshot of a math problem  Description automatically generated |
|  | – HS nói cách làm.  Ví dụ: Các biểu thức đều có một thành phần của phép tính là 742,5  Tìm cách thực hiện giống nhau  Cho kết quả bằng nhau.  A: 742,5 : 10  Chuyển dấu phẩy sang trái một chữ số;  L: 742,5 × 0,1  Chuyển dấy phẩy sang trái một chữ số  A = L = 74,25  … |
| – Sau đó, GV giúp HS nhận biết:  + Chia một số cho 10 cũng là nhân số đó với 0,1;  + Chia một số cho 0,1 cũng là nhân số đó với 10. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**